

# Kế toán và thuế đối với chênh lệch tỷ giá hối đoái

▣ Th.s Hoàng Cẩm Trang\*

Chênh lệch tỷ giá hối đoái (gọi tắt là chênh lệch tỷ giá) không phải là vấn đề mới đối với các doanh nghiệp (DN). Tuy nhiên, các quy định về kế toán và thuế có liên quan đến chênh lệch tỷ giá lại thay đổi thường xuyên làm cho việc hạch toán kế toán và xử lý về thuế đối với vấn đề này thường gây khó khăn cho các DN. Bài viết này nhằm giúp các DN có cái nhìn đầy đủ hơn về chênh lệch tỷ giá dưới góc độ kế toán và thuế.

## Chênh lệch tỷ giá ?

Theo định nghĩa của Chuẩn mực kế toán số 10 (VAS10) - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái, “Chênh lệch tỷ giá (CLTG) là chênh lệch phát sinh từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi của cùng một số lượng ngoại tệ sang đơn vị tiền tệ (ĐVTT) kế toán theo các tỷ giá hối đoái khác nhau”. Định nghĩa này đưa ra một phạm vi rộng hơn về CLTG không chỉ phát sinh khi điều chỉnh như trước kia (Thông tư 44/TC-TCDN ngày 8 tháng 7 năm 1997 của Bộ Tài chính) mà còn phát sinh từ việc thanh toán các khoản mục có gốc ngoại tệ hoặc khi chuyển đổi báo cáo tài chính (BCTC) từ đồng tiền hạch toán này sang đồng tiền hạch toán khác.

## Phân loại CLTG

CLTG được chia thành hai loại: *CLTG đã thực hiện* và *CLTG chưa thực hiện*.

*CLTG đã thực hiện* là khoản chênh lệch từ việc trao đổi thực tế hoặc quy đổi cùng một số lượng đơn vị tiền tệ (ĐVTT) khác sang ĐVTT kế toán theo tỷ giá hối đoái khác nhau. CLTG này thường phát sinh trong các giao dịch mua, bán hàng hoá, dịch vụ; hoặc thanh toán nợ phải trả, hay

ứng trước để mua hàng; hoặc vay, hay cho vay... bằng ĐVTT khác với ĐVTT kế toán. Ví dụ: Tại ngày 31/12/xxxx, Công ty A có số dư tiền mặt bằng Đô- la Mỹ là 100.000USD, với tỷ giá ghi nhận trên sổ kế toán tại thời điểm nhập quỹ là 1USD = 18.000VND, tổng số dư tương đương 1.800.000.000VND.

**Trường hợp 1:** Do nhu cầu sản xuất kinh doanh (SXKD), công ty A bán 100.000USD tại ngày 31/12/xxxx, tỷ giá giao dịch (TGGD) thực tế tại ngày 31/12/xxxx là 1USD = 18.700VND thu về 1.870.000.000VND (=100.000USD \* 18.700VND/USD) thì CLTG tăng với số tiền là 70.000.000 VND (=1.870.000.000VND- 1.800.000.000VND). Khoản chênh lệch này được coi là CLTG đã thực hiện.

*CLTG chưa thực hiện* là khoản CLTG đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập Bảng cân đối kế toán (BCĐKT) ở thời điểm cuối năm tài chính. Khoản CLTG này phát sinh nhằm đảm bảo tính *trung thực* của BCTC mà cụ thể là BCĐKT của DN tại một thời điểm.

**Trường hợp 2:** Công ty A vẫn để trong kết số tiền 100.000USD. Tại ngày 31/12/xxxx, kế toán thực hiện đánh giá lại số dư ngoại tệ này theo quy định của CĐKT, tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân (TGHĐGDBQ) trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm 31/12/xxxx là

\* *DH Tôn Đức Thắng*

Bảng 1

Nội dung	Thông tư 105/2003/TT-BTC	Thông tư 201/2009/TT-BTC
<b>CLTG phát sinh trong kỳ (CLTG đã thực hiện) của:</b>		
a. Hoạt động SXKD, kể cả hoạt động đầu tư XD/CB (của DN vừa SXKD, vừa có hoạt động đầu tư XD/CB)	Hạch toán vào chi phí tài chính (TK 635) nếu lỗ tỷ giá hoặc doanh thu hoạt động tài chính (TK 515) nếu lãi tỷ giá trong kỳ phát sinh	Hạch toán vào chi phí tài chính (TK 635) nếu lỗ tỷ giá hoặc doanh thu hoạt động tài chính (TK 515) nếu lãi tỷ giá trong kỳ phát sinh
b. Hoạt động đầu tư xây dựng để hình thành TĐCĐ (giai đoạn trước hoạt động)	Hạch toán lũy kế trên BCĐKT (khoản mục “CLTG hối đoái”- Mã số 416) Khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng, CLTG thực tế phát sinh trong kỳ của hoạt động đầu tư xây dựng để hình thành TSCĐ được kết chuyển toàn bộ vào chi phí tài chính, (lỗ tỷ giá), hoặc doanh thu hoạt động tài chính (lãi tỷ giá) hoặc phân bổ dần vào thu nhập hoặc chi phí tài chính trong thời gian tối đa là 5 năm kể từ khi chính thức đi vào hoạt động.	Hạch toán lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (khoản mục “CLTG hối đoái”- Mã số 416) Khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng, CLTG phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng được phân bổ dần vào thu nhập hoặc chi phí tài chính không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.
<b>CLTG đánh giá lại cuối năm tài chính (CLTG chưa thực hiện) của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của:</b>		
a. Hoạt động SXKD, kể cả hoạt động đầu tư XD/CB (của DN vừa SXKD, vừa có hoạt động đầu tư XD/CB)	Các khoản CLTG phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được tập hợp trên TK 413 và thực hiện bù trừ giữa bên Nợ/Có. Số dư còn lại của TK 413 được kết chuyển sang thu nhập hay chi phí tài chính trong năm. Đồng thời DN không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi CLTG đánh giá lại cuối năm tài chính của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ này.	Đối với CLTG phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối năm là tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn (1 năm trở xuống) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC thì không hạch toán vào chi phí hoặc thu nhập mà để số dư trên BCĐKT (khoản mục “CLTG hối đoái”), đầu năm sau ghi bút toán ngược lại để xóa số dư. Đối với CLTG phát sinh do việc đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản nợ dài hạn (trên 1 năm) có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC thì công ty phải đánh giá lại số dư cuối năm của các loại ngoại tệ, sau khi bù trừ, (theo số thuần sau khi bù trừ số dư bên Nợ và bên Có TK 413) chênh lệch còn lại hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí tài chính trong năm. Nếu việc hạch toán vào chi phí làm cho kết quả kinh doanh của công ty bị lỗ thì có thể phân bổ một phần CLTG cho năm sau để công ty không bị lỗ nhưng mức hạch toán vào chi phí trong năm ít nhất cũng phải bằng CLTG của số dư ngoại tệ dài hạn phải trong năm đó. Và số CLTG còn lại sẽ được theo dõi và tiếp tục phân bổ vào chi phí cho các năm sau nhưng tối đa không quá 5 năm
b. Hoạt động đầu tư xây dựng để hình thành TSCĐ (giai đoạn trước hoạt động)	CLTG phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính được phản ánh lũy kế, riêng biệt trên BCĐKT (khoản mục “CLTG hối đoái”)	CLTG phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính được phản ánh lũy kế, riêng biệt trên BCĐKT (khoản mục “CLTG hối đoái”)

1USD = 18.200VND và ghi nhận tăng tiền mặt hạch toán trên sổ tương ứng là 20.000.000VND do CLTG tăng. Lúc này số dư tiền mặt trên sổ kế toán là 1.820.000.000VND. Tuy nhiên, CLTG này được coi là chưa thực hiện do số tiền 20.000.000VND vẫn chưa thu vào trong thực tế.

Với bản chất khác nhau của các khoản CLTG nêu trên, câu hỏi đặt ra là việc hạch toán kế toán và chính sách thuế đối với các khoản CLTG như thế nào và có thống nhất với nhau hay không?

#### Kế toán CLTG

Theo cách ghi nhận tỷ giá theo quy định của VAS10 thì “Một giao dịch bằng ngoại tệ phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo ĐVTT kế toán bằng việc áp dụng tỷ giá hối đoái giữa ĐVTT kế toán và ngoại tệ tại ngày giao dịch”.

Thời gian qua, Bộ Tài chính đã ban hành nhiều quy định hướng dẫn xử lý các khoản CLTG trong DN. Tuy nhiên, các văn bản chưa có sự rõ ràng và nhất quán trong xử lý các khoản CLTG gây khó khăn nhất định cho người làm công tác kế toán.

#### Thuế đối với chênh lệch tỷ giá

Việc xử lý thuế đối với CLTG cũng phức tạp như kế toán do chưa có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn đầy đủ và cụ thể về nội dung này và cách xử lý các khoản CLTG hiện nay vẫn chưa có sự thống nhất giữa thuế và kế toán. Bài

viết đề cập tới vấn đề này dưới góc độ thuế thu nhập DN (TNDN) là một trong những loại thuế chủ yếu của DN.

Theo quy định của Luật Thuế TNDN áp dụng từ 1/1/2009 và Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN thì: khoản *lãi/lỗ* CLTG do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính *không được tính vào thu nhập chịu thuế (lãi tỷ giá) hay chi phí được trừ (lỗ tỷ giá)* khi tính thuế TNDN do đây là khoản CLTG chưa thực hiện.

Ngày 10/9/2009, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 177/2009/TT-BTC hướng dẫn xác định thu nhập chịu thuế đối với CLTG các *khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ* như sau:

- Khoản *lãi/ lỗ* CLTG do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ (*không phân biệt ngắn hạn hay dài hạn*) cuối năm tài chính *được tính vào thu nhập hoặc chi phí* khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN trong kỳ.

- Trường hợp CLTG do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ tính vào chi phí làm cho *kết quả kinh doanh của DN bị lỗ* thì có thể phân bổ một phần CLTG cho năm sau để DN không bị lỗ nhưng phải đảm bảo phần CLTG tính vào chi phí trong năm *ít nhất cũng phải bằng CLTG của số ngoại tệ đến hạn phải trả* trong năm đó.

Như vậy, theo Thông tư 177/2009/TT-BTC thì trừ CLTG của nợ phải trả có thay

đổi so với Thông tư 130/2008/TT-BTC, các mục khác của Thông tư 130 không thay đổi khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với CLTG.

CLTG là vấn đề phức tạp đối với DN khi hạch toán và xử lý trong kế toán và thuế, đặc biệt là xử lý CLTG đánh giá lại cuối năm tài chính (CLTG chưa thực hiện) của các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả) có gốc ngoại tệ vẫn chưa có quy định rõ ràng và thống nhất. Đây cũng là vướng mắc tồn tại gây khó khăn cho kế toán trong việc thực hiện quyết toán năm sắp tới. Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế cần nhanh chóng xem xét vấn đề này để có những quy định phù hợp giữa kế toán và thuế đối với CLTG. ■

#### Tài liệu tham khảo

1. Chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái;
2. Thông tư 105/2003/TT-BTC ngày 4/11/2003 hướng dẫn VAS10;
3. Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNDN;
4. Thông tư 177/2009/TT-BTC ngày 10/9/2009 hướng dẫn xác định thu nhập chịu thuế đối với CLTG các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ;
5. Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong DN.